

Số HĐ:....., ngày.....tháng.....năm.....

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank)

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VAY VỐN¹

☐ Ông/☐ Bà (chữ in hoa):.....Ngày sinh:.././.....
 Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân²:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

 Số CMND/CM quân đội/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có):
 Điện thoại:Email:.....
 Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:.....

Tình trạng hôn nhân: ☐ Đã kết hôn ☐ Độc thân ☐ Khác

Và Vợ/chồng là:

Họ và tên (chữ in hoa):.....Ngày sinh:.././.....
 Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:

 Số CMND/CM quân đội/CCCD/Hộ chiếu cũ (nếu có):
 Điện thoại:Email:.....
 Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:.....

(“Khách hàng”)

Khách hàng có Người liên quan đang có quan hệ tín dụng tại TPBank hay không?³ ☐
 Không ☐ Có (Trường hợp có, vui lòng cung cấp chi tiết thông tin cho TPBank)

2. THÔNG TIN NGƯỜI THAM CHIẾU

Thông tin người liên hệ 1: Bố/mẹ ruột của khách hàng (vợ/chồng khách hàng)

Họ và tên (chữ in hoa):.....

Mối quan hệ với Khách hàng

(vợ/chồng):.....

Số Điện thoại di động:email:.....

Nơi ở hiện tại:.....

(“Người tham chiếu thông tin 1”)

¹ Khách hàng vay vốn tại Đơn đề nghị này bao gồm Khách hàng theo quy định tại Mục 1 và người đồng ký vay theo quy định tại Mục 4 Đề nghị này.

² Nếu KH vay vốn hoặc vợ/chồng KH hoặc người đồng ký vay là người nước ngoài thì điều số Hộ chiếu

³ KH có người liên quan: KH cung cấp Bảng kê người liên quan theo quy định tại PL03.QD17/TD

Thông tin người liên hệ 2: Người thân khác của khách hàng (vợ/chồng khách hàng)

Họ và tên (chữ in hoa):.....

Mối quan hệ với khách hàng (vợ/chồng):.....

Số Điện thoại di động:email:.....

Nơi ở hiện tại:.....

(“Người tham chiếu thông tin 2”)

3. THÔNG TIN CƠ SỞ KINH DOANH DO KHÁCH HÀNG VÀ/HOẶC VỢ/CHỒNG KHÁCH HÀNG LÀM CHỦ SỞ HỮU

Tên Hộ kinh doanh và Số giấy
phép đăng ký kinh doanh (nếu
có)

Địa chỉ cơ sở kinh doanh

4. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG LÀ NGƯỜI ĐỒNG KÝ VAY

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân: Ngày cấp:

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD khác,... đã sử dụng (nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:Điện thoại liên lạc:

Tình trạng hôn nhân: ☐ Chưa kết hôn ☐ Đã kết hôn ☐ Khác:

Và Vợ/chồng là:

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân:..... Ngày cấp:

Số CMND/Hộ chiếu/CCCD khác,... đã sử dụng (nếu có):

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:Điện thoại liên lạc:

(“Khách hàng”)

5. THÔNG TIN THU NHẬP CỦA KHÁCH HÀNG

Tổng thu nhập trung bình/tháng: VND/tháng

Chi tiết dưới đây:

**a. Tổng thu nhập/tháng từ lương của Khách hàng:
VND**

	Ông/ Bà....	Ông/Bà....
Tên công ty		
Địa chỉ		
Chức vụ		
Phòng/ban làm việc		

Loại hợp đồng lao động	☐ Xác định thời hạn ☐ Không xác định thời hạn	☐ Xác định thời hạn ☐ Không xác định thời hạn
Thời hạn hợp đồng lao động	☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến dưới 3 năm ☐ Khác	☐ Dưới 1 năm ☐ Từ 1 đến dưới 3 năm ☐ Khác
Thời gian đã làm việc tại công ty		
Hình thức thu nhập	☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản (qua ngân hàng.....)	☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản (qua ngân hàng.....)

b. Thu nhập/tháng từ cho thuê tài sản: VND

Tài sản cho thuê	☐ Bất động sản (Địa chỉ tài sản cho thuê:.....) ☐ Ô tô (số đăng ký xe:.....)
Tên chủ sở hữu tài sản cho thuê	
Loại hợp đồng cho thuê	☐ Dưới 12 tháng ☐ Từ 12 tháng trở lên
Hình thức chi trả tiền thuê	☐ Tiền mặt ☐ Chuyển khoản

c. Thu nhập bình quân/tháng từ kinh doanh:VND ⁴

d. Thu nhập khác:VND/tháng

Tên nguồn thu nhập khác:

.....

Mô tả:

.....

.....

6. NGHĨA VỤ TRẢ NỢ CỦA KHÁCH HÀNG

Tổng nghĩa vụ trả nợ hiện tại:VND/tháng.

STT	Mục đích vay	Tên TCTD	TSBĐ	Hạn mức (triệu vnd)	Dư nợ hiện tại (triệu vnd)	Khoản phải trả hàng tháng (triệu vnd)

⁴ Thông tin nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh theo bảng kê đính kèm theo đề nghị vay vốn này.

7. THÔNG TIN TÀI SẢN TÍCH LŨY CỦA KHÁCH HÀNG							
Thông tin tài sản		Chủ sở hữu tài sản		Chứng từ sở hữu tài sản		Giá trị tài sản tích lũy (triệu đồng)	
8. ĐỀ NGHỊ VAY VỐN							
Mục đích vay							
Phương án vay vốn		☐ Phục vụ nhu cầu đời sống ☐ Phục vụ hoạt động kinh doanh					
Số tiền vay							
Đồng tiền cho vay		Việt Nam Đồng					
Thời hạn vay		tháng					
Phương thức cho vay		☐ Vay từng lần ☐ Vay theo hạn mức ☐ Vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán					
Phương thức giải ngân		☐ Chuyển khoản cho bên thụ hưởng là: Tên chủ tài khoản:..... Số tài khoản.....tại Ngân hàng..... Nội dung chuyển khoản: Thanh toán tiền mua xe ô tô ☐ Giải ngân vào tài khoản thanh toán của Khách hàng số..... tại TPBank ☐ Tiền mặt					
Ân hạn gốc		☐ Ân hạn gốc năm đầu tiên ☐ Ân hạn gốc ...năm đầu tiên ☐ Không ân hạn gốc					
Phương thức trả nợ		☐ Gốc trả đều hàng tháng, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế ☐ Gốc trả đều hàng quý, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế ☐ Gốc trả, lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế ☐ Tài khoản trả nợ:.....					
9. TÀI SẢN BẢO ĐẢM							
a. Tài sản bảo đảm theo Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô (“Đề nghị”) này là các tài sản cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản hiện tại, tương lai thuộc quyền sở hữu, sử dụng, quản lý của Khách hàng là Ông/Bà..... cho dù có hình thành từ vốn vay của TPBank hay không, bao gồm: - Số khung:..... - Số máy:							
b. Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng Tài Sản Bảo Đảm đang có bao gồm: - - Hợp đồng mua bán số.....ngày.....giữa..... - Giấy chứng nhận đăng ký xe số							

- c. Giá trị Tài Sản Bảo Đảm: theo xác định của TPBank tại phần Xác nhận của TPBank về cấp tín dụng dưới đây.
- d. Nghĩa vụ được bảo đảm:
 - i. Khách hàng tự nguyện thể chấp các Tài Sản Bảo Đảm cùng mọi quyền và lợi ích phát sinh từ Tài Sản Bảo Đảm quy định tại Đề nghị này để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ khác qui định tại tất cả các Hợp Đồng/Văn bản được ký kết giữa Khách hàng với TPBank bao gồm Đề nghị này và các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được ký kết trước, trong và sau ngày TPBank xác nhận Đề nghị này (sau đây gọi chung là “Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng”). Theo đó, Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng được đề cập tại mục này bao gồm cả các Phụ lục, văn bản, thoả thuận sửa đổi, bổ sung kèm theo (nếu có).
 - ii. Nghĩa Vụ Được Bảo Đảm theo Đề nghị này còn bao gồm (i) nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán, phạt hợp đồng và bồi thường thiệt hại trong trường hợp Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu hoặc (ii) các nghĩa vụ hoàn trả, bồi thường, thanh toán, phạt vi phạm theo Các Hợp Đồng Cấp Tín Dụng hoặc các hợp đồng, giao dịch mà Khách hàng phải thực hiện đối với TPBank.

10. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi/chúng tôi cam kết:

- a. Xác nhận và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin được cung cấp tại Đề nghị này là chính xác và xác thực, do chính Khách hàng kê khai và không có thông tin nào được cố ý che giấu.
- b. Chấp thuận với các phê duyệt của TPBank liên quan đến Khoản Vay, bao gồm nhưng không giới hạn số tiền vay, lãi suất, thời hạn cho vay.... căn cứ theo Đề Nghị Vay Vốn của Tôi/Chúng tôi tại mục 8 Đề nghị này. Bằng việc ký xác nhận trên Đề nghị này, Tôi/chúng tôi đồng ý và xác nhận các phê duyệt của TPBank liên quan đến Khoản Vay có giá trị ràng buộc nghĩa vụ tín dụng của Tôi/chúng tôi với TPBank. Trường hợp có sự khác biệt giữa Đề Nghị Vay Vốn và nội dung chấp thuận của TPBank tại mục 11 - Xác nhận của TPBank Về Cấp Tín Dụng đính kèm Đề nghị này, Tôi/chúng tôi đồng ý và cam kết thực hiện vay vốn và trả nợ theo nội dung chấp thuận của TPBank.
- c. Xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và hoàn toàn tuân thủ Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay được đăng tải và cập nhật trên trang thông tin điện tử chính thức của TPBank tại địa chỉ website: <https://tpb.vn>, cùng với Xác Nhận Của TPBank Về Cấp Tín Dụng là một phần không tách rời của Đề nghị này, tạo thành một thể thống nhất, trọn vẹn, thể hiện sự thỏa thuận của Tôi/chúng tôi và TPBank về cho vay và thế chấp xe ô tô (“Thỏa thuận”).
- d. Đồng ý và cho phép TPBank tìm kiếm, xác minh, cung cấp thông tin liên quan đến Tôi/chúng tôi và Khoản Vay của Tôi/chúng tôi từ/cho bất kỳ bên thứ ba nào khác theo các quy định của TPBank.
- e. Tôi/Chúng tôi đồng ý cho TPBank thực hiện hạch toán điều chỉnh cộng vào lãi suất cho vay đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh lãi suất của khoản vay thêm tối đa 5%/năm với Hiệu lực áp dụng tại thời điểm điều chỉnh nếu Tôi/Chúng tôi vi phạm các nghĩa vụ sau với TPBank:

- Tôi/Chúng tôi không bổ sung bảo hiểm Tài sản bảo đảm đầy đủ tại ngày hết hạn bảo hiểm tài sản bảo đảm
 - Trường hợp Tôi/Chúng tôi thế chấp đăng ký xe có hiệu lực theo thời hạn tạm trú và thời hạn đăng ký xe có hiệu lực ngắn hơn thời hạn còn lại của khoản vay, tại ngày hết hạn đăng ký xe, Tôi/Chúng tôi không bổ sung đăng ký xe với thời hạn hiệu lực mới
- f. Cam kết thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi, phí (nếu có) theo đúng thỏa thuận với TPBank liên quan đến Khoản Vay và các trách nhiệm, nghĩa vụ khác theo thỏa thuận tại Điều Kiện Điều Khoản Chung Về Cho Vay, Đề nghị này. Trường hợp có bất kỳ vi phạm về trách nhiệm, nghĩa vụ nào, Tôi/Chúng tôi đồng ý không hủy ngang về việc tự nguyện bàn giao Tài sản bảo đảm đang được bảo đảm nghĩa vụ cho khoản vay tại TPBank và chuyển giao quyền chiếm hữu, nắm giữ Tài sản bảo đảm cho TPBank (kể cả trong trường hợp Bên thứ ba đang quản lý, sử dụng Tài sản bảo đảm).
- g. Đồng ý nhận các thông báo và thông tin từ TPBank thông qua một hoặc tất cả các phương thức liên lạc (email, điện thoại, tin nhắn, gửi trực tiếp, gửi thư đến địa chỉ, thông qua website hoặc ứng dụng điện thoại), bao gồm cả các thông báo liên quan đến khoản vay theo Hợp đồng (không giới hạn) và thông báo quảng cáo từ TPBank và/hoặc đối tác của TPBank đối với sản phẩm của TPBank. Thời gian điện thoại trong khung giờ: từ 8h sáng đến 8h tối. Không liên quan đến việc Hợp đồng này có được phê duyệt, không được phê duyệt, bị hủy bỏ hay chấm dứt, chấp thuận này của Tôi/Chúng tôi sẽ có hiệu lực kể từ ngày Tôi/chúng tôi ký trên Hợp đồng này và duy trì cho đến khi Tôi/Chúng tôi có từ chối theo quy định của pháp luật.
- h. Đồng ý cho TPBank được cung cấp thông tin tín dụng của Tôi/chúng tôi tại TPBank cho, và/hoặc được cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Tôi/chúng tôi bởi các công ty thông tin tín dụng sau đây:
- (i) Công ty Cổ phần Thông tin tín dụng Việt Nam (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102547296 cấp lần đầu ngày 27/11/2007, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng số 1184/GCN-NHNN),
 - (ii) Các công ty thông tin tín dụng khác mà TPBank là tổ chức tham gia trong từng thời kỳ.
- Nội dung thông tin tín dụng được cung cấp, việc cung cấp, xử lý thông tin tín dụng, sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng có thông tin định danh của Khách hàng được công ty thông tin tín dụng cung cấp được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.
- i. Xác nhận có ...⁵ giấy tờ tùy thân như kê khai trên Đề nghị này, ngoài ra không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào khác. Tôi/chúng tôi cam kết các thông tin kê khai là đầy đủ, chính xác và tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin cung cấp
- j. Sử dụng vốn vay đúng mục đích hợp pháp. Trả gốc lãi đầy đủ, đúng hạn.
- k. Tuân thủ đúng các quy định khác của TPBank liên quan đến Khoản Vay của Tôi/chúng tôi.
- l. Trong trường hợp Tôi/chúng tôi vi phạm các cam kết nêu trên, Tôi/chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và TPBank.

⁵ Ghi rõ số lượng Giấy tờ tùy thân đã kê khai

m. Đề nghị này có hiệu lực kể từ ngày được TPBank xác nhận nêu tại Mục 11 - Xác Nhận Của TPBank Về Cấp Tín Dụng tại Đề nghị này cho đến ngày Tôi/chúng tôi hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, chi phí, phạt, bồi thường thiệt hại (nếu có) cho TPBank.

Ngày... tháng... năm.....

Người đề nghị vay kiêm Chủ Tài sản
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người đồng ký vay⁶ (nếu có)
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Nếu có người đồng ký vay thì bổ sung thông tin người đồng ký vay ở đề nghị vay vốn

11. XÁC NHẬN CỦA TPBANK VỀ CẤP TÍN DỤNG

....., ngày.....tháng.....năm.....

Căn cứ Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô và chấp thuận sự ràng buộc của Điều Khoản Điều Khoản Chung Về Cho Vay, Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPBank) (GPMB: 0102744865, địa chỉ: Tòa nhà TPBank, Số 57, phố Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP.Hà Nội) xác nhận đồng ý cấp khoản vay cụ thể như sau:

1. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Ông/Bà (chữ in hoa):.....

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân:Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Và Vợ/chồng là:

Họ và tên (chữ in hoa):.....

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

Người đồng ký vay (nếu có)

Họ và tên (chữ in hoa):.....

Số CC/CCCD/Số định danh cá nhân: Ngày cấp: Nơi cấp:

.....

STT	NỘI DUNG	XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG TMCP TIÊN PHONG
1	Phương thức cho vay	Cho vay từng lần
2	Số tiền cho vay	 VND (Bằng chữ:).
3	Loại tiền	Việt Nam Đồng
4	Mục đích vay vốn	Cho vay mua xe ô tô
5	Thời gian vay vốn	 tháng (kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày .. / .. /)
6	Ngày giải ngân	.../.../....
7	Lãi suất cho vay trong hạn	- Lãi suất áp dụng trong tháng kể từ ngày giải ngân là:%/năm; - Lãi suất áp dụng cho thời gian còn lại trong thời hạn vay vốn: bằng Lãi suất của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ%/ năm. - Kỳ điều chỉnh lãi suất: tháng/lần
8	Phương thức trả nợ	Gốc trả đều hàng....., lãi vay trả hàng tháng theo dư nợ thực tế Tài khoản trả nợ:..... Ngày trả nợ:..... Ngày trả nợ đầu tiên:.....
9	Ấn hạn gốc	☐ Ấn hạn gốc ☐ Không ấn hạn gốc
10	Phí trả nợ trước hạn	☐ Áp dụng theo Biểu phí TPBank quy định tại thời điểm trả nợ trước hạn. ☐ Áp dụng như sau:

		- Trả nợ trước hạn từ...đến.....% số tiền trả nợ trước hạn - Trả nợ trước hạn từđến.....:% số tiền trả nợ trước hạn - Trả nợ trước hạn sau:% số tiền trả nợ trước hạn
11	Phương thức giải ngân	Thực hiện theo Phương thức giải ngân nêu tại mục (8) phần Đề nghị vay vốn của Khách hàng
12	Tài Sản Bảo Đảm	12.1. Tài sản bảo đảm là các tài sản cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản hiện tại, tương lai thuộc quyền sở hữu, sử dụng, quản lý của Khách hàng là Ông/Bà.....cho dù có hình thành từ vốn vay của TPBank hay không, và là tài sản được nêu tại mục (9) phần Đề nghị của Khách hàng. (Sau đây gọi chung là "Tài Sản Bảo Đảm" hoặc "Tài Sản") 12.2. Các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, sử dụng Tài Sản Bảo Đảm đang có bao gồm: 12.3. Giá trị Tài Sản Bảo Đảm: Tại thời điểm ký xác nhận, TPBank đã kiểm tra Tài Sản Bảo Đảm nói trên và cùng Khách Hàng thống nhất định giá là:VND (<i>bằng chữ</i>: <i>Việt Nam Đồng</i>). Giá trị định giá này có thể thay đổi từng thời kỳ và sẽ được thể hiện trong các Biên bản kiểm tra và định giá tài sản. Các Biên bản kiểm tra và định giá này là một phần đính kèm và không tách rời Đề nghị này, theo đó các Bên không cần tiến hành sửa đổi, bổ sung Đề nghị này. Giá trị tài sản định giá tại Mục này không áp dụng khi TPBank xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thu hồi nợ.
13	Điều kiện giải ngân cụ thể (nếu có)	

Các nội dung được TPBank xác nhận tại Mục 11 này có giá trị pháp lý ràng buộc Khách Hàng và là một phần không tách rời của Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Điều Khoản Điều Khoản Chung Về Cho Vay.

Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cho vay này được lập thành 02 (hai) bản gốc, TPBank giữ 01 (một) bản, Khách Hàng giữ 01 (một) bản để cùng thực hiện.

Đại diện Ngân hàng TMCP Tiên Phong⁷
(*ký tên, đóng dấu*)

⁷ Trường ĐVKD hoặc theo ủy quyền của TPBank quy định từng thời kỳ.

PHỤ LỤC BẢNG KÊ NGUỒN THU TỪ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH⁸

Tên cơ sở kinh doanh/Hộ kinh doanh/Công ty		
Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/HKD (nếu có)		
Địa chỉ cơ sở kinh doanh/HKD/công ty		
Ngành nghề kinh doanh		
Thời gian hoạt động kinh doanh	năm	
Thông tin khác	- Số lượng nhân viên: - Chi phí phát sinh trung bình/tháng:	
Tóm tắt thông tin đầu vào, đầu ra của cơ sở KD/HKD/Công ty		
Lợi nhuận trung bình/tháng		
Chi tiết doanh thu chi phí/năm (đơn vị triệu đồng)	Doanh thu	
	Giá vốn hàng bán	
	Lợi nhuận gộp	
	Chi phí bán hàng (gồm chi phí bán hàng, marketing)	
	Chi phí quản lý, nhân sự	
	Chi phí tài chính (trả lãi vay)	
	Tổng lợi nhuận trước thuế	
	Thuế thu nhập/Thuế khoán	
	Lợi nhuận sau thuế	

⁸ Điền thông tin bảng này nếu có nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh